|  |  |
| --- | --- |
|  | TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT **KHOA KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN** **BỘ MÔN KẾ TOÁN** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. **Thông tin tổng quát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tên học phần tiếng Việt** | **Nguyên lý kế toán** |
| **Tên học phần tiếng Anh** | **Principles of Accounting** |
| **Mã học phần** | **BAA2028** |
| Thuộc khối kiến thức  | Khối kiến thức cơ sở của khối ngành

|  |  |
| --- | --- |
| X Bắt buộc |  Tự chọn |

 |
| Trình độ  | Đại học |
| Ngành học | Khối ngành kinh doanh và quản lý |
| Khóa học | 2025 |
| Năm học | I |
| Học kỳ  | II |
| Số tín chỉ | 3 tín chỉLý thuyết (15 tiết/tín chỉ): 3 tín chỉ Thực hành, thí nghiệm, thảo luận (30 tiết/tín chỉ): 0Tự học, tự nghiên cứu (30 giờ/tín chỉ): 90 giờ |
| Môn học tiên quyết  | Không |
| Môn học trước | Không |
| Môn học sau | Không |
| Môn học song hành |  |
| Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy | Tiếng Việt |
| Các giảng viên phụ trách giảng dạy | TS.Hồ Xuân Thủy; ThS.Phạm Thị Huyền Quyên (có thể giảng dạy PGS.TS.Phan Đức Dũng; PGS.TS.Phạm Quốc Thuần; TS.Nguyễn Thị Khoa; ThS.Nguyễn Chí Hiếu; ThS.Lợi Minh Thanh; ThS.Trần Thanh Thúy Ngọc; ThS.Nguyễn Thị Thu Thủy; ThS.Lưu Văn Lập) |
| Các giảng viên trợ giảng |  |

1. **Mô tả môn học**

Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng về kế toán bao gồm: bản chất và chức năng của kế toán, đối tượng của kế toán, các giả định và nguyên tắc kế toán, môi trường kế toán, đạo đức nghề nghiệp kế toán – kiểm toán, các phương pháp kế toán, ứng dụng các phương pháp kế toán trong việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin trên báo cáo tài chính nhằm phục vụ cho việc ra quyết định kinh tế trong tổ chức.

1. **Tài liệu học tập**

**Giáo trình:**

[1] TS La Xuân Đào, ThS Phạm Thị Huyền Quyên, ThS Trần Thanh Thúy Ngọc, ThS Nguyễn Chí Hiếu, TS.Hồ Xuân Thủy, ThS.Lợi Minh Thanh, TS.Nguyễn Thị Phượng Loan, PGS.TS.Phạm Quốc Thuần, ThS.Nguyễn Thị Thu Thủy. Giáo trình Nguyên lý kế toán: Trường Đại học Kinh tế - Luật. NXB ĐHQG TP.HCM 2020. (Link thư viện [https://opac.vnulib.edu.vn/search~S18\*vie?/XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ/XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ&extended=0&SUBKEY=Nguy%C3%AAn+l%C3%BD+k%E1%BA%BF+to%C3%A1n/1%2C49%2C49%2CB/frameset&FF=XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ&2%2C2%2C](https://opac.vnulib.edu.vn/search~S18%2Avie?/XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ/XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ&extended=0&SUBKEY=Nguy%C3%AAn+l%C3%BD+k%E1%BA%BF+to%C3%A1n/1%2C49%2C49%2CB/frameset&FF=XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ&2%2C2%2C))

**Tài liệu khác:**

[2] TS.Phạm Quốc Thuần, TS.Nguyễn Thị Lan Anh, TS La Xuân Đào, TS.Nguyễn Thị Khoa, ThS Phạm Thị Huyền Quyên, ThS Trần Thanh Thúy Ngọc, ThS Nguyễn Chí Hiếu, TS.Hồ Xuân Thủy, ThS.Lợi Minh Thanh, ThS.Nguyễn Thị Thu Thủy. Sách tham khảo Bài tập Nguyên lý kế toán: Trường Đại học Kinh tế - Luật. NXB ĐHQG TP.HCM 2019 (Link thư viện:[https://opac.vnulib.edu.vn/search~S18\*vie?/XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ/XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ&extended=0&SUBKEY=Nguy%C3%AAn+l%C3%BD+k%E1%BA%BF+to%C3%A1n/1%2C49%2C49%2CB/frameset&FF=XNguy{u00EA}n+l{u00FD}+k{u1EBF}+to{u00E1}n&searchscope=18&SORT=DZ&1%2C1%2C](https://opac.vnulib.edu.vn/search~S18%2Avie?/XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ/XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ&extended=0&SUBKEY=Nguy%C3%AAn+l%C3%BD+k%E1%BA%BF+to%C3%A1n/1%2C49%2C49%2CB/frameset&FF=XNguy%7Bu00EA%7Dn+l%7Bu00FD%7D+k%7Bu1EBF%7D+to%7Bu00E1%7Dn&searchscope=18&SORT=DZ&1%2C1%2C))

[3] Các văn bản pháp quy về kế toán (Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán); thuế và các văn bản pháp quy khác có liên quan.

[4] Bài giảng của Giảng viên

[5] John J. Wild, Winston Kwok, Sundar Venkatesh, Ken W. Shaw. Fundamental Accounting Principles. Mcgraw Hill Asia 2022 (Link: <https://www.mheducation.com.sg/fundamental-accounting-principles-9789814923378-asia-group>)

1. **Mục tiêu môn học**

 *(Các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu****(COx) (1)** | **Mô tả mục tiêu****(2)** | **CĐR của môn học****(CLOx) (3)** | **TĐNL****(2)** |
| CO1 | **Kiến thức**: Sinh viên giải thích được các khái niệm, nguyên tắc kế toán, phương pháp kế toán và có thể ứng dụng các phương pháp kế toán trong doanh nghiệp tại Việt Nam. | CLO1 | 2 |
| CLO3 | 3 |
| CO2 | **Kỹ năng chuyên môn:** Sinh viên có kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo từ đó tạo nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán.  | CLO1 | 2 |
| CLO3 | 2 |
| CO3 | **Thái độ và trách nhiệm**: Xây dựng và thực hành thái độ làm việc chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm tuân thủ pháp luật nói chung và pháp luật về kế toán nói riêng. | CLO2 | 2 |

*(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học.*

*(2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng tổng quát.*

*(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học*.

1. **Chuẩn đầu ra môn học**

 *(Các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U hoặc I, R, M)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CĐR****(1)** | **Mô tả CĐR****(2)** | **Chuẩn đầu ra CTĐT (PLOs)** | **Mức độ giảng dạy****(I, T, U hoặc I, R, M)****(3)** |
| CLO 1 | Hiểu và vận dụng kiến thức nền tảng về kế toán để hỗ trợ phân tích và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh và quản lý kinh tế – xã hội. | PLO1 | I |
| CLO 2 | **Hiểu được** được môi trường kế toán và yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp của nghề kế toán – kiểm toán | PLO1 | I |
| CLO 3 | **Áp dụng** được các phương pháp kế toán (chứng từ kế toán, tính giá các đối tượng kế toán, tài khoản và ghi sổ kép, tổng hợp cân đối kế toán) để làm kế toán trong một doanh nghiệp có qui mô siêu nhỏ. | PLO2 | I |

*(1): Ký hiệu CĐR của môn học*

*(2): Mô tả CĐR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR và bối cảnh áp dụng cụ thể.*

*(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng hoặc I (Introduce): giới thiệu; R(Reinforced): tăng cường; M(Mastery): thành thạo.*

1. **Đánh giá môn học**

- Yêu cầu chung của học phần theo quy chế:

+ Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

+ Điểm thành phần: kết quả học tập một học phần được đánh giá theo quá trình học tập, thể hiện bởi các điểm thành phần được làm tròn tới một chữ số thập phân.

+ Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, được làm tròn tới một chữ số thập phân.

*(Các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần đánh giá (1)** | **Bài đánh giá (Ax.x)****(2)**  | **CĐR môn học****(CLOx)** **(3)** | **Tiêu chí đánh giá****(4)** | **Thời lượng đánh giá (5)** | **Trọng số****(6)** | **Trọng số con****(7)** |
| A1. Đánh giá quá trình | A1.1 | CLO 1 | Trắc nghiệm hoặc/và tự luận | 20 phút | 30% | 50% |
| A1.2 | CLO 1 | 20 phút | 50% |
| A2. Đánh giá giữa kì | A2.1 | CLO 2 | Trắc nghiệm hoặc/và tự luận | 30 phút | 20% | 100% |
| A3. Đánh giá cuối kì | A3.1 | CLO 1, 2, 3 | Trắc nghiệm và Tự luận  | 60 phút | 50% | 100% |

 *Ngoài ra, sinh viên còn được điểm thưởng khi tham gia phát biểu, xây dựng bài, sửa bài tập (theo quy định của từng giảng viên, điểm thưởng có thể là 0,25 điểm hoặc 0,5 điểm/lần được tính vào điểm quá trình và được giảng viên thông tin chi tiết, cụ thể cho sinh viên vào buổi học đầu tiên)*

*(1): Các thành phần đánh giá của môn học.*

*(2): Ký hiệu các bài đánh giá*

*(3): Các CĐR được đánh giá.*

*(4): Tiêu chí đánh giá như bài tập nhóm/cá nhân về nhà, bài tập nhóm/cá nhân tại lớp, dự án, đồ án môn học…..*

*(5): Thời lượng đánh giá theo phút tại lớp (nếu có)*

*(6): Trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm môn học*

*(7): trọng số các bài đánh giá trong tổng điểm của thành phần đánh giá*

 - Thang điểm đánh giá: theo thang điểm 10, thang điểm 100 hoặc thang điểm 4 được dùng để ghi nhận và phân loại kết quả đánh giá. Thang điểm và cách xếp loại kết quả học tập được thực hiện như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Xếp loại** | **Thang điểm hệ 10** | **Thang điểm hệ 100** | **Thang điểm hệ 4** |
| **Điểm số** | **Điểm chữ** |
| Xuất sắc | Từ 9,0 đến 10,0 | Từ 90 đến 100 | 4,0 | A+ |
| Giỏi | Từ 8,0 đến cận 9,0 | Từ 80 đến cận 90 | 3,5 | A |
| Khá | Từ 7,0 đến cận 8,0 | Từ 70 đến cận 80 | 3,0 | B+ |
| Trung bình khá | Từ 6,0 đến cận 7,0 | Từ 60 đến cận 70 | 2,5 | B |
| Trung bình | Từ 5,0 đến cận 6,0 | Từ 50 đến cận 60 | 2,0 | C |
| Yếu | Từ 4,0 đến cận 5,0 | Từ 40 đến cận 50 | 1,5 | D+ |
| Kém | Từ 3,0 đến cận 4,0 | Từ 30 đến cận 40 | 1,0 | D |
| < 3,0 | Dưới 30 | 0,0 | F |

 - Học phần có điểm từ 5,0 trở lên được xem là học phần đạt, số tín chỉ của học phần này được tính là số tín chỉ tích lũy.

1. **Kế hoạch giảng dạy chi tiết**

*(Các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)*

**Lý thuyết**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung môn học** | **LO** | **Hoạt động giảng dạy và học tập** | **Đánh giá** |
| 1 | **GIỚI THIỆU MÔN HỌC*** Thông tin chung về môn học
* Mục tiêu môn học, Chuẩn đầu ra môn học
* Tóm tắt nội dung môn học
* Tài liệu học tập
* Yêu cầu với người học
* Hình thức đánh giá, đo lường kết quả học tập
 | LO 6 | **Giảng viên**- Thuyết giảng- Cung cấp thông tin rõ ràng, đầy đủ, giúp người học hiểu được cách thức nắm bắt môn học một cách tốt nhất.- - Giới thiệu đề cương chi tiết**SV trên lớp*** Lắng nghe & trao đổi

- Đặt câu hỏi - Chia nhóm để làm thảo luận và thuyết trình- Cử đại diện nhóm, thống nhất nguyên tắc làm việc nhóm**SV ở nhà**Chuẩn bị tài liệu học tập (đọc trước chương 1 trong tài liệu [1], tài liệu [2], tài liệu [4]). |  |
| 2 | **Chương 1: Một số vấn đề chung về kế toán**1.1. Bản chất của kế toán 1.1.1. Định nghĩa kế toán 1.1.2. Vai trò của kế toán  1.1.3. Chức năng của kế toán 1.1.4. Yêu cầu đối với thông tin của kế toán1.2. Đối tượng sử dụng thông tin kế toán và phân loại kế toán1.3. Đối tượng của kế toán và phương trình kế toán1.4. Các phương pháp kế toán và qui trình kế toán1.5. Các nguyên tắc kế toán cơ bản1.6. Môi trường kế toán1.6.1. Môi trường pháp lý 1.6.2. Các tổ chức nghề nghiệp 1.6.3. Tin học kế toán (đề cập đến môi trường tin học)1.6.4. Đạo đức nghề nghiệp | LO 1LO 2LO 4LO 6 | **Giảng viên**- Giảng bài- Đặt tình huống cho SV trao đổi, thảo luận- Trao đổi, giải đáp thắc mắc**SV trên lớp**- Nghe giảng- Trao đổi, thảo luận nhóm làm câu hỏi tình huống**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc trước chương 2 tài liệu [1], tài liệu [2], tài liệu [3]).- Nghiên cứu, tìm hiểu sơ lược các văn bản pháp quy về Luật kế toán, chuẩn mực kế toán (đọc trước tài liệu [3]). | - Trao đổi, thảo luận và giải đáp- Trắc nghiệm và bài tập ngắn  |
| 3 | **Chương 2: Báo cáo tài chính**2.1. Bảng cân đối kế toán  2.2.1.Khái niệm và ý nghĩa2.2.2. Kết cấu bảng cân đối kế toán 2.2.3. Tính cân đối của bảng cân đối kế toán.2.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2.3.1. Khái niệm và ý nghĩa2.3.2. Các yếu tố của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.2.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ2.4. Thuyết minh báo cáo tài chính | LO 1LO 2LO 3LO 4LO 6 | **Giảng viên**- Giảng bài- Đặt tình huống cho SV trao đổi- Trao đổi, giải đáp thắc mắc**SV trên lớp**- Trao đổi, thảo luận về nội dung bài cũ- Nghe giảng- Trao đổi, thảo luận các tình huống GV đặt ra**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc trước chương 3 trong tài liệu [1]). | - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp bài cũ- Trắc ngiệm và bài tập ngắn  |
| 4 | **Chương 3: Tài khoản và ghi sổ kép**3.1. Tài khoản kế toán3.1.1. Khái niệm tài khoản kế toán3.1.2. Kết cấu của tài khoản3.1.3. Cách ghi chép vào tài khoản3.2. Ghi sổ kép 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Nguyên tắc ghi sổ kép. 3.2.3. Định khoản kế toán 3.3. Kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết 3.3.1. Khái niệm. 3.3.2. Mối quan hệ giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.3.4. Kiểm tra, đối chiếu số liệu ghi chép kế toán.3.5. Mối quan hệ giữa tài khoản và báo cáo tài chính 3.5.1. Mối quan hệ giữa tài khoản và bảng cân đối kế toán 3.5.2. Mối quan hệ giữa tài khoản và báo cáo kết quả kinh doanh3.6. Giới thiệu hệ thống tài khoản kế toán doanh nghiệp (khi phân loại tài khoản có nói đến tài khoản điều chỉnh (thí dụ TK 214) và tài khoản lưỡng tính) | LO 1LO 2LO 6 | **Giảng viên**- Giảng bài- Đặt tình huống cho SV trao đổi- Trao đổi, giải đáp thắc mắc- Giảng viên giao bài tập nhóm hoặc Đề tài thuyết trình**SV trên lớp**- Trao đổi, thảo luận về nội dung bài cũ- Nghe giảng- Trao đổi, thảo luận các tình huống GV đặt ra**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc trước chương 4 trong tài liệu [1]).- Chuẩn bị bài tập nhóm hoặc Đề tài thuyết trình | - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp bài cũ- Trắc nghiệm, bài tập ngắn và bài tập vận dụng. |
| 5 | **Chương 4: Tính giá các đối tượng kế toán**4.1. Khái niệm và ý nghĩa của việc tính giá. 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Ý nghĩa 4.2. Phương pháp tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu. 4.2.1. Tính giá tài sản cố định (chỉ xét mua, khấu hao theo PP đường thẳng) 4.2.2. Tính giá hàng tồn kho (đề cập đến 2 phương pháp kế toán hàng tồn kho, trình bày 3 phương pháp tính giá hàng tồn kho là BQGQ, FIFO và TTĐD) | LO 1LO 2LO 3 | **Giảng viên**- Giảng bài- Đặt tình huống cho SV trao đổi- Trao đổi, giải đáp thắc mắc**SV trên lớp**- Trao đổi, thảo luận về nội dung bài cũ- Nghe giảng- Trao đổi, thảo luận các tình huống GV đặt ra- Làm bài tập nhóm hoặc thuyết trình nhóm**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc trước chương 5 trong trong tài liệu [1]), đọc mục 1 và mục 5, chương 2 trong Luật Kế toán số 88/QH13). | - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp bài cũ- Trắc ngiệm, bài tập ngắn và bài tập vận dụng- Làm bài tập nhóm hoặc thuyết trình nhóm |
| 6 | **Chương 5: Chứng từ, sổ sách kế toán và kiểm kê**5.1. Chứng từ kế toán 5.1.1. Khái niệm và ý nghĩa 5.1.2. Phân loại chứng từ 5.1.3. Trình tự lập và xử lý chứng từ kế toán.5.2. Kiểm kê 5.2.1. Khái niệm và ý nghĩa kiểm kê. 5.2.2. Phạm vi tiến hành kiểm kê 5.2.3. Thời hạn tiến hành kiểm kê 5.2.4. Phương thức tiến hành kiểm kê. 5.2.5. Vai trò của kế toán khi tiến hành kiểm kê5.3. Sổ kế toán 5.3.1. Khái niệm và ý nghĩa sổ kế toán. 5.3.2. Phân loại sổ kế toán 5.3.3. Kỹ thuật ghi sổ và sửa chữa sổ kế toán5.3.4. Hình thức kế toán (Chỉ nêu tên hình thức sổ kế toán, hướng dẫn ghi sổ theo hình thức nhật ký chung) | LO 1LO 2LO 4LO 6 | **Giảng viên**- Hướng dẫn sinh viên nghiên cứu tài liệu- Đặt tình huống cho SV trao đổi- Trao đổi, giải đáp thắc mắc**SV trên lớp**- Trao đổi, thảo luận về nội dung bài cũ- Trao đổi, thảo luận các tình huống GV đặt ra**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc mục 6.1, 6.2 trong trong tài liệu [1]) | - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp bài cũ- Trắc ngiệm  |
| 7 | **Chương 6: Kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu trong doanh nghiệp sản xuất**6.1. Kế toán các yếu tố chi phí cơ bản của quá trình sản xuất. 6.1.1. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ - dụng cụ  6.1.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 6.1.3. Kế toán tài sản cố định (Mua, khấu hao, bán, thanh lý)6.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. 6.2.1. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất  6.2.2. Kế toán tính giá thành sản phẩm.6.3. Kế toán quá trình bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh 6.3.1. Kế toán giá vốn hàng bán và doanh thu bán hàng (không xét các trường hợp giảm trừ doanh thu) 6.3.2. Kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp *6.3.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh (Không tính thuế TNDN)* | LO 1LO 2LO 3LO 4 | **Giảng viên**- Giảng bài- Đặt tình huống cho SV trao đổi- Trao đổi, giải đáp thắc mắc**SV trên lớp**- Trao đổi, thảo luận về nội dung bài cũ- Nghe giảng- Trao đổi, thảo luận các tình huống GV đặt ra**SV ở nhà**- Đọc lại bài cũ- Làm bài tập về nhà- Tìm hiểu nội dung bài mới (đọc mục 6.3, 6.4 trong tài liệu [1]). | - Trao đổi, thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp bài cũ- Bài tập tổng hợp |
| 8 | Rà soát nội dung môn học, so sánh, phân tích, đối chiếu, tổng hợp các kiến thức đã học | LO 1LO 2LO 3LO 4LO 5 | **Giảng viên**Rà soát nội dung môn học, so sánh, phân tích, đối chiếu, tổng hợp các kiến thức đã học**SV trên lớp**Làm bài tập tổng hợp**SV ở nhà**Chuẩn bị thi cuối kỳ | Bài tập tổng hợp |

*(1): Thông tin về tuần/buổi học.*

*(2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục*

*(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu* CLOx*)*

*(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)*

*(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)*

1. **Tổng thời lượng học tập**

| **Hình thức**  |  **Hoạt động dạy và học** | **Số lần** | **Thời lượng** **(giờ)**  | **Tổng thời lượng (giờ)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ﻿Thời lượng học trên lớp (bao gồm cả tuần thi) | Học, bài tập và thảo luận tại lớp theo kế hoạch giảng dạy | 13 | 15/6 | 195/6 |
| Bài quá trình A1.1 | Trắc nghiệm, tự luận (bao gồm thời gian tổ chức, làm bài và sửa bài) | 1 | 5/6 | 5/6 |
| Bài quá trình A1.2 | Trắc nghiệm, tự luận (bao gồm thời gian tổ chức, làm bài và sửa bài) | 1 | 5/6 | 5/6 |
| Bài quá trình A1.3 | Thuyết trình nhóm, bài tập nhóm (bao gồm thời gian tổ chức, làm bài và sửa bài) | 1 | 15/6 | 15/6 |
| Bài giữa kỳ A2.1 | Trắc nghiệm, tự luận (bao gồm thời gian tổ chức, làm bài và sửa bài) | 1 | 5/6 | 5/6 |
| **Tổng thời lượng** |  |  | **225/6** |
| **Tổng thời lượng/ ….. giờ** |  |  | **37,5** |
| **﻿ Chuyển đổi tín chỉ theo ECTS** |  |  | **3** |

*Ghi chú: 1 tiết = 50 phút = 5/6 giờ; 1 tín chỉ 50h học tập bao gồm cả thời gian học tập trên lớp, tự học, nghiên cứu, dự kiểm tra, đánh giá.*

1. **Quy định của môn học**

Thời gian làm bài kiểm tra quá trình và giữa kỳ sẽ được giảng viên thông báo trước và sinh viên cần thu xếp tham dự. Trường hợp không tham dự được thì giảng viên chỉ xử lý cho kiểm tra lại đối với các trường hợp vắng thi có lý do hợp lý kèm minh chứng (bệnh; nhà có hiếu, hỉ,…)

Sinh viên thiếu từ 2 bài kiểm tra quá trình hoặc giữa kỳ trở lên không được phép dự thi cuối kỳ.

1. **Phụ trách môn học**
* Khoa: Kế toán – Kiểm toán
* Bộ môn: Kế toán
* Địa chỉ và email liên hệ: khoaktkt@uel.edu.vn
1. **Đề cương được cập nhật và biên soạn ngày: 10 tháng 2 năm 2025**
2. **Đề cương được thẩm định và thông qua ngày: 10 tháng 4 năm 2025**

 TP. Hồ Chí Minh, ngày10 tháng…năm 2024

**GIẢNG VIÊN LẬP ĐỀ CƯƠNG TRƯỞNG BỘ MÔN TRƯỞNG KHOA**

 **NGUYỄN CHÍ HIẾU PHẠM QUỐC THUẦN HỒ XUÂN THỦY**